

Số: 27 /2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: <u>70</u>
VĂN	Ngày: <u>20/9/19</u>
ĐẾN	Chuyên: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01** tháng **10** năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- TT. TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2019/QĐ-UBND ngày **17**/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản (gọi tắt là tài sản) đã được công chứng, chứng thực vào Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn vào Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Việc quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Phòng Tư pháp); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); Các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cập nhật, quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu: Là tập hợp thông tin về hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản do các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh thực hiện; tập hợp thông tin ngăn chặn, giải tỏa thông tin ngăn chặn do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp và một số các loại thông tin khác liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu: Là trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý các thiết bị tin học, hệ thống mạng máy tính và quá trình khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu công chứng, chứng thực và các nhiệm vụ khác có liên quan.

3. Thông tin ngăn chặn: Là văn bản do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền gửi đến các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan có liên quan yêu cầu không thực hiện hoặc tạm dừng thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch đối với tài sản.

4. Thông tin giải tỏa ngăn chặn: Là thông tin do chính cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đã có yêu cầu ngăn chặn trước đây phát hành văn bản hủy bỏ việc ngăn chặn đó.

Văn bản giải tỏa ngăn chặn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền gửi đến Sở Tư pháp là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân xem xét thực hiện công chứng, chứng thực về tài sản đã bị ngăn chặn trước đó.

5. Người quản trị cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực là người được giao để thực hiện nhiệm vụ quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu (sau đây gọi chung là người quản trị).

6. Tài khoản là những thông số nhất định mà người quản lý, khai thác, sử dụng được cấp để truy cập vào hệ thống gồm có tên người sử dụng và mật khẩu.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng**

1. Phải cập nhật kịp thời, chính xác tất cả các hợp đồng, giao dịch được người có thẩm quyền công chứng, chứng thực và các thông tin ngăn chặn, giải tỏa thông tin ngăn chặn do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến vào Cơ sở dữ liệu.

2. Việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

3. Cơ sở dữ liệu phải được nâng cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng, các tiện ích khi sử dụng và kết nối được các phần mềm khác khi có yêu cầu.

### **Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Sửa đổi, xóa bỏ thông tin trong Cơ sở dữ liệu, làm biến dạng giao diện, thay đổi cấu trúc dữ liệu hay bất kỳ hành vi nào khác tác động trái quy định đến hoạt động hay thông tin có trong dữ liệu.

2. Truy cập vào Cơ sở dữ liệu bằng tài khoản của đơn vị khác hoặc để người khác sử dụng tài khoản của đơn vị mình để truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu.

3. Tiết lộ các thông tin về cá nhân, tổ chức, tài sản và các thông tin khác trái pháp luật mà mình biết trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

4. Truy cập vào hệ thống Cơ sở dữ liệu để thực hiện mục đích khác ngoài nhiệm vụ được giao. Sử dụng các thông tin có được từ Cơ sở dữ liệu vào những mục đích trái pháp luật, mục đích khác không phục vụ cho hoạt động công chứng, chứng thực của tổ chức mình hay hoạt động quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực.

5. Những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Điều kiện để vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực**

1. Việc quản lý, khai thác, cập nhật thông tin và sử dụng hệ thống phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, các văn bản pháp luật về lĩnh vực công chứng, chứng thực, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu phải sử dụng font chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ font chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng font chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào phần mềm.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 6. Cấp, quản lý, sử dụng tài khoản trong Cơ sở dữ liệu**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu gồm:
  - a) Giám đốc Sở Tư pháp; Phó giám đốc Sở Tư pháp phụ trách lĩnh vực công chứng, chứng thực;
  - b) Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp – Sở Tư pháp;
  - c) Người quản trị Cơ sở dữ liệu;
  - d) Các Tổ chức hành nghề công chứng;
  - đ) Phòng Tư pháp;
  - e) Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản có quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu để tra cứu, cập nhật và trích xuất các loại báo cáo phù hợp với chức năng đã được phân quyền.
3. Tổ chức được cấp tài khoản có trách nhiệm phân công cho người thuộc tổ chức, đơn vị mình thực hiện việc tra cứu, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu.
4. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản được cấp và chịu trách nhiệm về mọi tác động của tài khoản được cấp.
5. Sở Tư pháp căn cứ vào yêu cầu của hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch và công tác quản lý nhà nước để tổ chức việc cấp tài khoản theo quy định của Quy chế này.

### **Điều 7. Khóa tài khoản quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Tài khoản của tổ chức, cá nhân đã được cấp sẽ bị khóa tài khoản trong các trường hợp sau đây:
  - a) Theo đề nghị của người có thẩm quyền về việc khóa tài khoản đã cấp cho tổ chức, cá nhân được giao quản lý Cơ sở dữ liệu hoặc thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng, chứng thực;
  - b) Theo đề nghị của tổ chức hành nghề công chứng, Phòng tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã;
  - c) Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản nhưng không bảo quản, bảo mật tên truy cập và mật khẩu để cho tổ chức, cá nhân khác truy cập vào Cơ sở dữ liệu bằng tài khoản của mình hoặc sử dụng tài khoản của người khác để truy cập vào Cơ sở dữ liệu;
  - d) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Điều 4 của Quy

chế này.

2. Tài khoản bị khóa sẽ được Sở Tư pháp xem xét mở lại tài khoản khi chấm dứt hành vi vi phạm hoặc có yêu cầu của người có thẩm quyền hoặc yêu cầu của các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của tổ chức sử dụng cơ sở dữ liệu**

1. Bảo đảm cơ sở vật chất, đường truyền để cài đặt, sử dụng Cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Tư pháp; cài đặt các chương trình kiểm tra, bảo vệ trên các thiết bị truy cập Cơ sở dữ liệu;

2. Cử người thực hiện công chứng, chứng thực và những người khác tham gia các buổi đào tạo sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp tổ chức;

3. Kịp thời thông tin cho Sở Tư pháp các vấn đề phát sinh trong khi sử dụng Cơ sở dữ liệu. Tích cực phối hợp với Sở Tư pháp để khắc phục các vấn đề liên quan;

4. Chịu trách nhiệm bảo mật đối với mật khẩu và tên truy cập vào Cơ sở dữ liệu đã được cung cấp. Thông báo ngay cho Sở Tư pháp nếu để lộ, mất mật khẩu, mất tên tài khoản;

5. Bảo quản chặt chẽ, thực hiện biện pháp an toàn đối với hồ sơ công chứng, chứng thực, văn bản ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn mà mình nhận được theo đúng quy định pháp luật;

6. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Được sử dụng Cơ sở dữ liệu khi thụ lý, giải quyết yêu cầu công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch;

2. Cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch đã giải quyết vào Cơ sở dữ liệu một cách đầy đủ, kịp thời, cùng lúc với việc giải quyết hồ sơ trên thực tế;

3. Tham gia các lớp đào tạo sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp tổ chức;

4. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo mật đối với mật khẩu và tên truy cập Cơ sở dữ liệu đã được cung cấp;

5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân dưới đây gửi thông tin đến Sở Tư pháp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu gồm:

a) Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân các huyện, thành phố cung cấp thông báo thụ lý, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm dịch chuyển quyền về tài sản, cấm thay đổi hiện trạng tài sản đối với tài sản đang tranh chấp và các quyết định thay đổi, bổ sung, hủy bỏ các quyết định trên;

b) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân các huyện,

thành phố cung cấp quyết định kê biên tài sản trong giai đoạn truy tố và quyết định hủy bỏ quyết định kê biên tài sản trong giai đoạn truy tố;

c) Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố cung cấp lệnh kê biên tài sản đối với bị can trong giai đoạn điều tra, khởi tố và quyết định hủy bỏ lệnh trên; kịp thời thông tin bằng văn bản về các trường hợp ngăn chặn giao dịch liên quan đến tài sản, giả mạo người, giả mạo giấy tờ để giao dịch liên quan đến tài sản, chiếm đoạt tài sản;

d) Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố cung cấp thông tin bằng văn bản về việc áp dụng biện pháp tạm dừng, chấm dứt việc đăng ký tạm dừng, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản; kê biên, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự;

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện kịp thời thông tin bằng văn bản về các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Hủy, mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mất phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các trường hợp khác cần cung cấp thông tin đến Sở Tư pháp để cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường kịp thời thông tin bằng văn bản về các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Hủy, mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mất phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các trường hợp khác cần cung cấp thông tin đến Sở Tư pháp để cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu.

f) Các cơ quan, tổ chức hành nghề công chứng và cá nhân thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch có trách nhiệm gửi thông tin ngăn chặn về các trường hợp giả mạo người, giả mạo giấy tờ để thực hiện giao dịch về tài sản, lừa đảo tài sản, hủy, chấm dứt ủy quyền liên quan đến tài sản, để sót người thừa kế.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định cung cấp thông tin phải chủ động cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn cho Sở Tư pháp.

### **Điều 11. Cập nhật, sửa các thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn**

1. Sở Tư pháp sau khi nhận được thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền gửi đến phải cập nhật kịp thời, đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu.

2. Sở Tư pháp là đơn vị có trách nhiệm sửa các thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn khi có sai sót. Việc sửa chỉ được thực hiện đối với các sai sót về mặt kỹ thuật trong văn bản như sai sót do ghi chép, đánh máy, in ấn trong

quá trình nhập thông tin.

### **Điều 12. Khai thác và sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu**

1. Khi có yêu cầu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch người thực hiện công chứng, chứng thực tiến hành tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, điều kiện công chứng, chứng thực, đối chiếu thông tin ngăn chặn liên quan đến tài sản, người thực hiện giao dịch để thụ lý và tạo lập hợp đồng, giao dịch trong Cơ sở dữ liệu.

2. Khi tạo lập hợp đồng, giao dịch người thực hiện công chứng, chứng thực thấy thông tin về tài sản, người yêu cầu công chứng, chứng thực đã có trong Cơ sở dữ liệu thì kế thừa, không tạo mới thông tin về tài sản, người yêu cầu công chứng, chứng thực đó.

3. Trường hợp phát hiện tài sản giao dịch đã thực hiện giao dịch hoặc đang thực hiện tại nhiều nơi, thông tin về tài sản, chủ sở hữu hay người tham gia giao dịch không phù hợp hay thông tin khác không rõ ràng thì người thực hiện công chứng, chứng thực phải xác minh, làm rõ.

Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm hình sự hay vi phạm pháp luật khác thì người thực hiện công chứng, chứng thực báo cáo ngay với người có thẩm quyền để có biện pháp thích hợp, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc theo quy định pháp luật và kịp thời thông tin về Sở Tư pháp.

4. Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt, sửa lỗi kỹ thuật đối với hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực phải được chia sẻ ngay vào Cơ sở dữ liệu.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành**

1. Sở Tư pháp

- a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai và quản lý có hiệu quả Cơ sở dữ liệu;
- b) Thực hiện việc quản trị Cơ sở dữ liệu, cấp và khóa tài khoản theo Quy chế này;
- c) Tổ chức thực hiện và giám sát việc cập nhật thông tin, cung cấp thông tin theo quy định tại Quy chế này;
- d) Thực hiện việc sao, lưu trữ thông tin định kỳ;
- e) Hướng dẫn việc sử dụng và cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu;
- f) Tổ chức việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu để đáp ứng nhu cầu hoạt động công chứng, chứng thực và công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này;
- g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành khác xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu về nguồn gốc tài sản, chủ sở hữu tài sản và các thông tin khác liên quan đến tình trạng giao dịch của tài sản, thông tin về biện pháp ngăn chặn
- h) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này để báo

cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ngành khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp để xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu về nguồn gốc tài sản, chủ sở hữu tài sản và các thông tin khác liên quan đến tình trạng giao dịch của tài sản, thông tin về biện pháp ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc tra cứu và cập nhật dữ liệu chứng thực vào Cơ sở dữ liệu kịp thời và đầy đủ theo Quy chế này.

2. Phối hợp cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn đối với tài sản là quyền sử dụng đất gửi đến Sở Tư pháp để kịp thời cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh**

1. Tất cả các Tổ chức hành nghề công chứng phải tham gia vào Cơ sở dữ liệu, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng vào cơ sở dữ liệu.

2. Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng phải chịu trách nhiệm về việc bảo mật tài khoản và các nội dung khác liên quan đến việc sử dụng Cơ sở dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

#### **Điều 16. Xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm**

Trong quá trình khai thác, sử dụng, quản lý Cơ sở dữ liệu mà các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Quy chế để phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tổ chức thực hiện, đảm bảo sự hoạt động của Cơ sở dữ liệu theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lồng Thanh Hải

